

Bản án số: 57/2025/HSST
Ngày: 25/9/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TP ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng** và ông **Nguyễn Công Chi**.

Thư ký Tòa án: Ông **Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 4, Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Công Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2025/ HSST ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Đậu Ngọc M**; Sinh ngày: 02/12/2001, tại: Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ D, phường H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Ngọc L và bà Nguyễn Thị Thanh N; Gia đình có mình bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2025 và chuyển sang tạm giam từ ngày 15/4/2025 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2.Họ và tên: **Phạm Nhật T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/01/2001, tại: Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm T1 (đã chết) và bà Phạm Thị P; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2025 và chuyển sang tạm giam từ ngày 15/4/2025 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

3.Họ và tên: **Tán Thị P1**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/9/2002; tại: Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ C, phường C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; con ông Tán Văn P2 (đã chết) và bà Trần Thị L1; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/02/2025, bị Công an phường P, quận S, TP . xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2025 và chuyển sang tạm giam từ ngày 15/4/2025 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+Lê Thị Hoàng Y - sinh năm: 1992, trú tại: tổ C, phường N, tỉnh Quảng Ngãi. Đại chi liên lạc: Cơ sở xã hội Bầu bàng – phường H- tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

+Nguyễn Công V - sinh năm: 1998, trú tại: thôn Đ, xã Đ, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Trần Đàm Xuân K - sinh năm: 1976 và bà Lê Thị Lệ Q - sinh năm 1984; cùng trú tại Kiệt: 1 Hải Phòng, phường H, thành phố Đà Nẵng. Ông K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình điều tra, từ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan với các vật chứng thu giữ xác định:

Khoảng tháng 01/2025, Đậu Ngọc M quen biết Nguyễn Công V (Sinh năm: 1998, trú tại: thôn Đ, xã Đ, TP Đà Nẵng) hiện đang thuê căn hộ 0902 CT10 Chung cư B, phường H, TP Đà Nẵng của vợ chồng ông Trần Đàm Xuân K (Sinh năm: 1976) và bà Lê Thị Lệ Q (Sinh năm 1984) cùng trú tại Kiệt A Hải Phòng, phường H, thành phố Đà Nẵng để sinh sống, làm việc. M thường xuyên đến căn hộ số 0902 của V chơi và ở lại qua đêm. Ngày 06/4/2025, M biết V về quê nên nảy sinh ý định đến căn hộ 0902 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Vào khoảng 00 giờ 30' ngày 06/4/2025, Đậu Ngọc M sử dụng mạng xã hội nhắn tin thông qua ứng dụng Messenger cho Phạm Nhật T để rủ sử dụng ma túy thì T đồng ý, cả hai thống nhất tiền mua ma túy sẽ chia đôi. Sau đó, M sử dụng tài khoản telegram W.Sol nhắn tin đến tài khoản telegram Xoang Xi của một nam thanh niên tên Văn N1 (*hiện chưa xác định lai lịch nhân thân*) hỏi mua nợ 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy ketamine với giá 3.300.000 đồng thì Văn N1 đồng ý và hẹn M đến khu vực chợ T3 thuộc phường L, TP Đà Nẵng để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, M và T cùng đi xe G đến khu vực chợ T3 lấy ma túy bên cạnh thùng rác. Sau khi lấy được ma túy M cất giữ và cùng T tiếp tục đi xe G đến tòa nhà C Chung cư B thuộc phường H, TP Đà Nẵng. Khi đến nơi, M dẫn T lên phòng 0902 rồi chỉ T vào phòng ngủ thứ nhất (tính từ ngoài vào là phòng ngủ của Nguyễn Công V), còn M ghé vào phòng ngủ thứ hai chào Nguyễn Văn T2 (Sinh năm 2000; trú tại: thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk, là người ở chung với V tại căn hộ này). Tiếp đó, M quay lại phòng ngủ của anh V lấy gói ma túy ketamine đổ vào đĩa sứ rồi dùng thẻ VISA kẻ thành nhiều đường nhỏ, M lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng quán thành ống hút

để hít ma túy ketamine. Trong khi M chuẩn bị ma túy thì T dùng điện thoại của mình kết nối với loa có sẵn trong phòng để mở nhạc và bật đèn phục vụ nghe nhạc khi sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị ma túy xong, M điện thoại rủ Tân Thị P1 sử dụng ma túy thì P1 đồng ý, đồng thời M nhờ P1 rủ thêm một người phụ nữ đến để sử dụng ma túy chung thì P1 đồng ý.

Sau đó, P1 nhắn lên nhóm Z Phổ Đ nội dung: “*Bay ko cần 3trr2 c2*” (có nghĩa là tìm người sử dụng ma túy thời gian 03 tiếng với giá 1.200.000 đồng, cắt 200.000 đồng). Lúc này, Lê Thị Hoàng Y nhắn tin cho P1 đồng ý tham gia sử dụng ma túy. P1 cung cấp số điện thoại và gửi định vị để Y đến địa điểm sử dụng ma túy. Khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, P1 đón xe taxi đến chung cư B thì được M xuống dẫn lên phòng 0902. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Y đi xe taxi đến chung cư B thì được T xuống dẫn lên phòng 0902. Tại phòng 0902, M, T, P1 và Y đóng cửa phòng, rồi sử dụng ma túy đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Đậu Ngọc M, Phạm Nhật T, Tân Thị P1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình [BL: 50-62; 75-89; 114-130]

Tại Bản kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K1 Công an T4, thì:

- Mẫu viên nén màu đen-hồng trong mẫu gửi giám định là ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu 0,016 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ, tờ tiền, thẻ VISA, gói nilong trong mẫu gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine; không xác định được khối lượng chất bột màu trắng bám dính.

Tại Bản kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 21/5/2025 của Phòng K1 Công an T4, thì:

- M1 nước tiểu niêm phong ký hiệu M (của Đậu Ngọc M), C (của Tân Thị P1), TY (của Lê Thị Hoàng Y) gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy loại MDMA và Ketamine.

- Mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu N (của Phạm Nhật T) gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại Ketamine.

- Mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu B (của Nguyễn Văn T2) gửi giám định không tìm thấy chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 đĩa sứ màu trắng bám dính chất bột màu trắng;
- 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng quần thành ống hút trụ tròn, bên trong có bám dính chất bột màu trắng;
- 01 thẻ VISA tên Nguyễn Công V có bám dính chất bột màu trắng;

- 01 mảnh viên nén màu hồng;
- 01 bao ni lông bên bám dính chất bột màu trắng;
- 01 cái loa màu đen;
- 01 cái đèn màu trắng;
- 01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max gắn sim số 0333.804.704 (thu giữ của Lê Thị Hoàng Y);
- 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max gắn sim số 0777.592309 (thu giữ của Tân Thị P1);
- 01 điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0899.234.215 (thu giữ của Phạm Nhật T);
- 01 điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0775.068.580 (thu giữ của Đậu Ngọc M).

- Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-LC, ngày 21 tháng 08 năm 2025 của Viện kiểm sát Khu Vực 4, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo:

- Bị cáo **Đậu Ngọc M, Phạm Nhật T, Tân Thị P1** về tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo **Đậu Ngọc M** 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù .

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; xử phạt bị cáo **Phạm Nhật T: 07** năm **6** tháng tù đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Tân Thị P1 : 07** năm 6 tháng đến **08** tù.

Xử lý vật chứng:

-Tuyên tịch thu sung công quỹ:

+01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max gắn sim số 0777.592309 thu giữ của Tân Thị P1;

+01 điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0899.234.215 thu giữ của Phạm Nhật T;

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0775.068.580 thu giữ của Đậu Ngọc M.

+01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max gắn sim số 0333.804.704 thu giữ Lê Thị Hoàng Y.

+ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng;

-Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy H lại sau giám định: 01 đĩa sứ, 01 thẻ VISA tên Nguyễn Công V, 01 gói ni long và toàn bộ bao gói mẫu được bỏ trong hộp giấy niêm phong hoàn trả.

-Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Công V: 01 cái loa màu đen và 01 cái đèn màu trắng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định pháp luật.

[2] *Về xác định tội phạm:* Tại phiên tòa, các bị cáo **Đậu Ngọc M, Phạm Nhật T, Tân Thị P1** đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào sáng ngày 06/4/2025, tại phòng 0902 CT10 chung cư B thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T4 kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về việc Đậu Ngọc M, Phạm Nhật T, Tân Thị P1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua giám định xác định ma túy mà các bị can sử dụng là MDMA và Ketamine khối lượng ma túy còn lại khi bị tạm giữ MDMA là 0,016 gam; Ketamine không xác định được khối lượng chất bột màu trắng bám dính.

Như vậy, hành vi của các bị cáo **Đậu Ngọc M, Phạm Nhật T, Tân Thị P1** đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 21.8.2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét tính chất, vai trò của bị cáo thì thấy:* Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các

tệ nạn, tội phạm khác trong xã hội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, bị cáo M là người khởi xướng, chủ động chọn địa điểm, là người cung cấp ma túy và người trực tiếp rủ T, P1 đến căn hộ S CT10 Chung cư B, phường H, thành phố Đà Nẵng để tổ chức sử dụng trái phép ma túy.

Đối với Bị cáo T là người cùng bị cáo M bỏ tiền ra để mua ma túy, chuẩn bị loa, âm ly để phục vụ cho việc sử dụng ma túy vai trò của bị cáo là người giúp sức một cách tích cực.

Đối với Tán Thị P1 là người rủ Lê Thị Hoàng Y cùng tham gia sử dụng ma túy với T và M.

Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội nói riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thì thấy:*

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo M và T có nhân thân tốt; và từng tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo Tán Thị P1 có nhân thân xấu, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn gia đình bị cáo Minh M2 làm nghề nhặt ve chai, gia đình bị cáo Tân cha mất sớm, gia đình bị cáo P1 cha mất sớm từ nhỏ bị cáo phải ở với bà nội, gia đình bị cáo P1 có công cách mạng; cho nên bị cáo M, T và P1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các nhận định nói trên: Các bị cáo **Đậu Ngọc M, Phạm Nhật T và Tán Thị P1** HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; bị cáo **Đậu Ngọc M, Phạm Nhật T, Tán Thị P1** là người đủ năng lực tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự phân công cụ thể, mang tính bộc phát nhất thời; nên là đồng phạm giản đơn; Tuy nhiên bị cáo M là người khởi xướng nên phải xử nghiêm khắc hơn bị cáo T và P1 và bị cáo T có vai trò giúp sức tích cực, bị cáo P1 có nhân thân xấu. HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của BLHS là có căn cứ.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo gia đình có hoàn cảnh khó khăn và không có tài sản cho nên HĐXX thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên không áp dụng.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu sung công quỹ:

+ 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max gắn sim số 0777.592309 thu giữ của Tán Thị P1;

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0899.234.215 thu giữ của Phạm Nhật T;

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0775.068.580 thu giữ của Đậu Ngọc M.

+01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max gắn sim số 0333.804.704 thu giữ Lê Thị Hoàng Y.

+ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng;

-Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy H lại sau giám định: 01 đĩa sù, 01 thẻ VISA tên Nguyễn Công V, 01 gói ni long và toàn bộ bao gói mẫu được bỏ trong hộp giấy niêm phong hoàn trả.

-Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Công V: 01 cái loa màu đen và 01 cái đèn màu trắng.

[6] Những vấn đề khác:

- Đối với Lê Thị Hoàng Y có tham gia cùng các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không tham gia các hoạt động tổ chức nên hành vi này của Y không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 15/4/2025, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4), thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 55/2025/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng đối với Lê Thị Hoàng Y là có căn cứ.

- Đối với Trần Đàm Xuân K và bà Lê Thị Lệ Q là chủ căn hộ số 0902 CT10, ngày 27/02/2025 ông K cho Nguyễn Công V thuê căn hộ 0902 để ở và nơi làm việc. Quá trình điều tra xác định việc các bị cáo M, P1, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ này thì ông K, bà Q hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Công V là người thuê căn hộ 0902 để sinh sống và làm việc. Ngày 06/4/2025, anh V về quê không có ở căn hộ nên không biết việc M sử dụng căn hộ này để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn T2 là người ở cùng Nguyễn Công V trong căn hộ này. Quá trình điều tra xác định trong lúc M, T và P1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì T2 đang ở phòng riêng đeo tai nghe, đóng cửa phòng chơi game nên không biết việc M, T, P1 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua giám định T2 âm tính với ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T2 là có căn cứ.

- Đối với đối tượng Văn N1 là người bán ma túy cho M. Quá điều tra chưa xác định nhân thân lai lịch đối tượng này, chỉ xác định đối tượng N1 sử dụng số điện thoại 0776.454.899 để đăng ký tài khoản telegram. Qua điều tra xác định số điện thoại này là bà Vũ Thị Kim H1 (Sinh năm: 1979; trú tại: phường T, tỉnh Nam Định) đứng tên chủ sử dụng. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để điều tra xác minh nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo **Đậu Ngọc M, Phạm Nhật T, Tân Thị P1** phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đậu Ngọc M, Phạm Nhật T, Tân Thị P1** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đậu Ngọc M 08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ **06/04/2025**.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Nhật T: 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ **06/04/2025**.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Tân Thị P1: 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ **06/04/2025**.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu sung công quỹ:

+ 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max gắn sim số 0777.592309 (thu giữ của Tân Thị P1);

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0899.234.215 (thu giữ của Phạm Nhật T);

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max gắn sim số 0775.068.580 (thu giữ của Đậu Ngọc M);

+01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max gắn sim số 0333.804.704 (thu giữ Lê Thị Hoàng Y).

+ 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

-Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy H lại sau giám định: 01 đĩa sù, 01 thẻ VISA tên

Nguyễn Công V, 01 gói ni long và toàn bộ bao gói mẫu được bỏ trong hộp giấy niêm phong hoàn trả.

-Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Công V: 01 cái loa màu đen và 01 cái đèn màu trắng. Hiện nay, các vật chứng trên đang được Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 4 – Đà Nẵng tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/9/2025.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo **Đậu Ngọc M, Phạm Nhật T và Tân Thị P1** phải chịu 200.000 đồng.

4. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng - Khu vực 4;
- CQCSĐT TP Đà Nẵng;
- Phân trại Hòa Khánh;
- Trại Giam 01 TP Đà Nẵng
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Nguyễn Đức Hoàng

